TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LIÊU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST Ngày: 18/01/2018 V/v tranh chấp về Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tuấn.

2. BàTrần Thị Thoan

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên toà:* Bà Lô Thị Thu-Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:22/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:02/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01năm 2018.

*1. Nguyên đơn:*Chị **Chìu Nhì M** (Sinh năm 1992); Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (*Có mặt*).

2. Bị đơn: Anh **Tằng Dảu H** (Sinh năm 1990); Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/10/2017 và bản tự khai nguyên đơn chị Chìu Nhì M trình bày: Chị M và anh Tằng Dảu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào tháng 3 năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Hoành Mô, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Năm 2012, khi chị M sinh con đầu lòng là cháu Tằng Thị Thanh N thì anh H nghi ngờ chị M ngoại tình và cháu N không phải là con ruột của mình nên thường xuyên uống rượu say rồi về nhà chửi và đánh đập chị, sự việc xảy ra thường xuyên. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại, bạn bè và trưởng bản hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Anh H vẫn không thay đổi, thường xuyên

uống rượu, đánh đập chị. Bản thân chị M đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Chị M đã đưa con về bố mẹ đẻ ở từ tháng 2/2017 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay; Do tình cảm yêu thương vợ chồng đã hết, nên chị M đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tằng Dảu H.Về con chung: Trong quá trình chung sống, Chị Chìu Nhì M và anh Tằng Dảu H có 02 (Hai) con chung là Tằng Thị Thanh N (Sinh ngày 27/4/2012) và Tằng Phúc M (Sinh ngày 07/9/2014). Nguyện vọng của chị M sau khi ly hôn, sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tằng Thị Thanh N cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Tằng Phúc M đến khi đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị M và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tằng Dảu H trình bày: Anh H và chị M có thời gian tự do tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh những mâu thuẫn dẫn đến cãi vã và xô xát. Nguyên nhân là do anh thường uống rượu say, dẫn đến bị kích động, không làm chủ được bản thân, có hành vi gây chửi bới, nhục mạ, đánh đập làm tổn thương cho vợ. Nay anh H nhận thấy mâu thuẫn đều do lỗi của anh gây ra, mong muốn Tòa án giải quyết cho vợ chồng về đoàn tụ, để anh có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và cùng nhau chăm sóc con cái. Về con chung: Nếu ly hôn, anh H muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tằng Phúc M đến khi đủ 18 tuổi. Chị Chìu Nhì M trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tằng Thị Thanh N đến khi đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Anh H và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu có quan điểm:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và xét xử đã đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

-Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Chìu Nhì M đối với anh Tằng Dảu H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về pháp luật tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Chìu Nhì M cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là: "*Tranh chấp ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn*"; Bị đơn anh Tằng Dảu H có địa chỉ nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh. Việc thụ lý, thông báo thụ lý, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2]Về quan hệ hôn nhân: Chị Chìu Nhì M và anh Tằng Dảu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào tháng 3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Hoành Mô, huyện Bình Liêu. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, tiến bộ được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống vợ chồng chị M anh H đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H nghi ngờ chị M ngoại tình và cháu N không phải là con ruột của mình nên thường xuyên uống rượu say rồi về nhà chửi và đánh đập chị M. Bản thân anh H cũng thừa nhận do anh thường uống rượu say, dẫn đến bị kích động, không làm chủ được bản thân, có hành vi gây chửi bới, nhục mạ, đánh đập làm tổn thương cho vợ. Nay anh H nhận thấy mâu thuẫn đều do lỗi của anh gây ra; Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình nội ngoại, bạn bè và trưởng bản hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Mặc dù anh H có cam đoan hứa sẽ sửa chữa lỗi lầm, nhưng anh H vẫn không thay đổi, thường xuyên uống rượu say và đánh đập chị M. Bản thân chị M đã đưa hai con về sống với bố mẹ đẻ và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Như vậy trong quá trình chung sống vợ chồng anh H thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng đến quyền bất khả xâm phạm về danh dự, nhân phẩm sức khỏe của chị M; Từ đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, khả năng đoàn tụ là không thể, nên nguyện vọng xin ly hôn của chị Chìu Nhì M là phù hợp và có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Chìu Nhì M đối với anh Tằng Dảu Hông.

[3]Về con chung: Chị Chìu Nhì M và anh Tằng Dảu H có 02 (Hai) con chung là Tằng Thị Thanh N (Sinh ngày 27/4/2012) và Tằng Phúc M (Sinh ngày 07/9/2014). Nguyện vọng của chị M anh H, nếu ly hôn chị M sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tằng Thị Thanh N, anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Tằng Phúc M đến khi đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy nguyện vọng của các bên là phù hợp nên chấp nhận.

[4]Về tài sản chung, nợ chung: Chị M và anh H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Về án phí: Theo quy định tại Khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chị Chìu Nhì M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1, Điều 28; Điểm a, khoản 1, Điều 35; Điểm a, Khoản 1, Điều 39; Khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a, Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Chìu Nhì M đối với anh Tằng Dảu H.

Xử:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Chìu Nhì M được ly hôn với anh Tằng Dảu H.

-Về con chung: Giao con chung là Tằng Thị Thanh N (Sinh ngày 27/4/2012) cho chị Chìu Nhì M trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Tằng Phúc M (Sinh ngày 07/9/2014) cho anh Tằng Dảu H trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên có quyền được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không bên nào được ngăn cản.

-Về án phí: Chị Chìu Nhì M phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị M đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0006222 ngày 01/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu; Chị M đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn; Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
-Các đương sự.
-Chi cục T.H.A D.S huyện Bình Liêu.
-TAND tỉnh Quảng Ninh.
-VKSND huyện Bình Liêu.
-UBND xã H, huyện B
-Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Phạm Hồng Thái